

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1979

Bà Trần Thị T1, sinh năm 1979

Cùng trú tại: tổ F, ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Nguyễn Tiến B, sinh ngày 30/3/2006 đã thành niên và có khả năng lao động, ông T và bà T1 không yêu cầu giải quyết. Ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/5/2013 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà T1 không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà T1 trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Trần Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/5/2013.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Tiến T.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0009608 và 0009609 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 05, ngày 19/01/2005)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Phát